TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày 25/6/2021
Về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLST-KDTM ngày 16/8/2019 (Chuyển thụ lý vụ án dân sự số 42//2020/TLST-DS ngày 17/3/2020) về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-DS ngày 02/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-DS ngày 18/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (Viết tắt là A, sau đây gọi là Ngân hàng); địa chỉ: Số nhà 02 đường L, Quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đồng Đức H, sinh năm 1971; Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt); địa chỉ: Số nhà 45C đường N, khóm 1, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án cùng Giấy ủy quyền số 187/GUQ-NHNo ngày 25/6/2021 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, về ủy quyền lại).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960 (Vắng mặt); địa chỉ: Số nhà 32 ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Châu Tuyết K, sinh năm 1963 (Có mặt);

3.2. Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

3.3. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

3.4. Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà 32 ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2019 (BL 115) và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng N cũng như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Đồng Đức H trình bày:

Ngày 30 tháng 9 năm 2014, Ngân hàng N - Chi nhánh V với ông Nguyễn Văn Q đã ký Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV201400882. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Q vay 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm; lãi suất 8%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 9,6%/năm; thanh toán trả lãi và trả nợ gốc một lần khi đến hạn; thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/8/2015. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Q với vợ là bà K đã cùng ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp số 149/VH/48/2014/HĐTC ngày 30/9/2014; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận số H 723683 ngày 22/10/1996 và số I 355336 ngày 24/9/1996, cả 02 Giấy chứng nhận này đều được Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ Nguyễn Văn Q. Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân và ông Q đã nhận đủ tiền vay. Tính đến ngày 25/6/2021, ông Q còn nợ tiền gốc là 450.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 237.200.000 đồng, lãi quá hạn là 49.953.333 đồng; tổng cộng là 737.153.333 đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng). Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Q với bà Châu Tuyết K phải thanh toán số nợ nêu trên; đồng thời, ông Q - bà K còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Q - bà K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng giao nộp là: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng; Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và Giấy ủy quyền lại; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; Hợp đồng tín dụng số *7606-LAV-201400882;* Giấy nhận nợ ngày 30/9/2014; Hợp đồng thế chấp số *149/VH/48/2014/HĐTC;* các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp và các tài liệu liên quan khác.

- Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Minh L, anh Nguyễn Minh Đ, anh Nguyễn Minh K: Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo đã thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Q và anh L, anh Đ, anh K đều không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Những đương sự này còn vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp nêu trên cũng như việc thu thập được tài liệu, chứng cứ cho ông Q, anh L, anh Đ, anh K và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 18/6/2021, ông Q, anh L, anh Đ, anh K vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về phía bà Châu Tuyết K:

Cũng như ông Q, anh L, anh Đ và anh K; bà K không có văn bản trình bày ý kiến, không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tại phiên tòa, bà K thừa nhận đã cùng chồng là ông Q ký Hợp đồng thế chấp, thống nhất ý chí để ông Q vay tiền, cùng sử dụng tiền vay để nuôi tôm phát triển kinh tế gia đình; hiện còn nợ số tiền gốc, tiền lãi đúng như Ngân hàng trình bày. Do chăn nuôi không thuận lợi, liên tục bị thất mùa dẫn đến thua lỗ nên không có khả năng trả nợ đúng Hợp đồng; bà K có nguyện vọng được Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ thủ tục, gia đình bà K sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để trả nợ Ngân hàng. Trường hợp, vợ chồng bà K không thể trả nợ đúng theo bản án/quyết định của Tòa án, bà K thống nhất để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bà Châu Tuyết K giao nộp Đơn xin miễn tiền án phí do ông Q ký tên, được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận ngày 23/6/2021.

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp (BL 170); hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất (BL 177-188). Các đương sự không có ý kiến phản đối về tài liệu, chứng cứ do đương sự khác giao nộp và do Tòa án thu thập được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự tuy còn để quá thời hạn ở giai đoạn trước khi chuyển loại kiện dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Q với bà K thanh toán số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Q - bà K không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, phía bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Ngân hàng yêu cầu ông Q - bà K thanh toán tiền vốn vay và lãi theo Hợp đồng; bị đơn vay tiền sử dụng để nuôi tôm nên đây là giao dịch về dân sự, thuộc trường hợp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh L, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Minh K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bà K và Kiểm sát viên yêu cầu giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt ông Q, anh L, anh Đ và anh K.

[2] Về nội dung giải quyết:

- Căn cứ bản sao Hợp đồng tín dụng (BL 122), Giấy nhận nợ (BL 123), Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất (BL 124), Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (BL 128), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (BL 129-130) cũng như thừa nhận của bà K và việc không phản đối của ông Q cùng anh L, anh Đ và anh K về nội dung các hợp đồng.

Đối chiếu với quy định tại điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; có cơ sở kết luận vào ngày 30/9/2014, ông Nguyễn Văn Q đã giao kết Hợp đồng với Ngân hàng N - Chi nhánh V để vay 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), sử dụng chung với vợ là bà K để nuôi tôm; ông Q và bà K còn ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất do hộ Nguyễn Văn Q đứng tên với Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay nêu trên.

- Căn cứ Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ (BL 170) và 02 Giấy chứng nhận thì quyền sử dụng đất được các đương sự thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm như sau:

+ Thứ nhất, quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số I 355336 gồm các thửa đều tọa lạc tại ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ Nguyễn Văn Q đứng tên, có hiện trạng:

Thửa 496, tờ bản đồ số 02 gồm 02 ao nuôi tôm; trong đó, 01 ao nuôi và 01 ao lắng đều bỏ trống, không có tài sản gì trên đất, không có ai khác liên quan.

Thửa 576 và 577, tờ bản đồ số 02 gồm 02 ao nuôi và 01 ao lắng nhưng bỏ trống nhiều năm, không canh tác cùng với 02 căn chòi và 07 cây dừa; ngoài ra, không còn tài sản gì khác.

Thửa 538, tờ bản đồ số 02 có 01 căn nhà cấp 4 đã không sử dụng từ lâu cùng với 01 ao nuôi tôm phía sau nhà và 10 cây dừa; ngoài ra, không còn tài sản gì khác.

+ Thứ hai, quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số H 723683 là thửa đất 49, tờ bản đố số 03 tại ấp Đ, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ Nguyễn Văn Q đứng tên gồm có 03 ao nuôi và 01 ao lắng; ngoài ra, không còn tài sản gì trên đất.

Toàn bộ quyền sử dụng đất theo 02 Giấy chứng nhận nêu trên cùng tài sản trên đất đều do gia đình ông Q gồm: Ông Q, bà K, anh L, anh Đ và anh K cùng quản lý, sử dụng; ngoài ra, không còn có người khác liên quan. Công chức địa chính của Ủy ban nhân dân xã V và gia đình ông Q cùng khẳng định, không có tranh chấp với người khác về quyền sử dụng đất.

- Căn cứ Công văn trả lời số 104/CV-CNVPĐK.ĐĐ (BL 188) và Đơn xin xác nhận có trong hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất (BL 180), thì: Ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1960 nhưng ghi năm sinh 1963 tại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 355336.

Xét Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-201400882 ngày 30/9/2014, thì thấy:

Theo Điều 60 Điều lệ của Ngân hàng (BL 16) và Danh sách mạng lưới kèm theo (BL 12) có nội dung quy định chi nhánh được tổ chức hoạt động, thực hiện hạch toán và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp phù hợp với Điều 49 của Luật các tổ chức tín dụng. Về phía ông Q cũng không thuộc trường hợp quy định tại các điều 22, 23 và 24 của Bộ luật dân sự nên Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh V ký kết Hợp đồng trên với bị đơn là đảm bảo điều kiện chủ thể quy định tại Điều 16, Điều 19 và Điều 86 của Bộ luật dân sự; các đương sự đều thừa nhận và không phản đối tình tiết đã giao kết Hợp đồng, cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng tiền vay để chăn nuôi là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều khoản cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự.

Vì vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đang tồn tại quan hệ hợp đồng vay tài sản hợp pháp, bắt buộc các bên phải thi hành.

Tính đến ngày 25/6/2021, ông Q mới trả tiền vốn được 200.000.000 đồng, chưa trả tiền lãi từ ngày 21/11/2015 nên còn nợ Ngân hàng tiền vốn 450.000.000 đồng và tiền lãi 287.153.333 đồng là đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng và hạn trả nợ tại Giấy nhận nợ kèm theo nên phía bị đơn đã có lỗi. Ông Q không phản đối về số tiền vốn và lãi tính đến ngày 11/6/2019 được thể hiện tại Thông báo về việc thụ lý vụ án, Ngân hàng tính tiền lãi tiếp đến ngày 25/6/2021 đúng Hợp đồng và không có vấn đề trở ngại khách quan, bà K trực tiếp thừa nhận số tiền còn nợ và khẳng định thống nhất ý chí, cùng sử dụng chung tiền vay nên căn cứ Khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Q với bà K liên đới thanh toán 737.153.333 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng từ ngày 26/6/2021 cho đến khi trả hết nợ vay và các nghĩa vụ tương ứng khác.

Xét Hợp đồng thế chấp số149/VH/48/2014/HĐTC ngày 30/9/2014, thì thấy:

Tương tự như việc ký Hợp đồng tín dụng số *7606-LAV-201400882*, các bên tham gia có đủ điều kiện về chủ thể, hoàn toàn tự nguyện, mục đích không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; Hợp đồng thế chấp được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm, không có đương sự nào phản đối, khiếu nại.

Do đó, Hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Như vậy, trường hợp ông Q với bà K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là thực hiện đúng Hợp đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng.

Theo Phiếu chi ngày 25/6/2021 của Tòa án thì chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000 đồng, phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng và thanh toán.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Văn Q và bà Châu Tuyết K phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước nên ông Q - bà K có nghĩa vụ liên đới hoàn trả Ngân hàng số tiền 750.000 đồng, quy định tại Khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Ông Q - bà K phải liên đới chịu theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể là 20.000.000 đồng + (4% x 337.153.333 đồng) = 33.486.133 đồng.

Tuy nhiên, ông Q là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí, được Hội đồng xét xử chấp nhận; đồng thời, nghĩa vụ chịu án phí của ông Q - bà K có thể phân chia được theo phần dựa trên nguyên tắc chế độ tài sản của vợ chồng là sở hữu chung hợp nhất có thể phân chia; cho nên, Hội đồng xét xử xác định ông Q với bà K mỗi người phải chịu 50% án phí, tương ứng số tiền là 16.743.066 đồng; bà K phải nộp tiền án phí này quy định tại Khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[5] Về quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2, Khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn Q, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Hợp đồng tín dụng số *7606-LAV-201400882* ngày 30/9/2014.

Buộc ông Q với bà Châu Tuyết K có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng 737.153.333 đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng). Nếu ông Q, bà K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có yêu cầu thi hành án thì ông Q với bà K còn phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Ngoài ra, ông Q với bà K tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 26/6/2021 đến khi trả hết nợ vay. Khi Ngân hàng điều chỉnh lãi suất cho vay từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và thông báo cho ông Q - bà K, lãi suất bên vay phải trả cũng được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông Q - bà K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số *149/VH/48/2014/HĐTC ngày 30/9/2014* để thu hồi nợ.

Ông Q và bà K, anh L, anh Đ, anh K có nghĩa vụ giao tài sản theo Hợp đồng thế chấp này để thi hành án theo quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Q.

Bà Châu Tuyết K phải chịu 16.743.066 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.942.080 đồng, theo Biên lai thu số 0008040 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q - bà Châu Tuyết K liên đới nghĩa vụ hoàn trả Ngân hàng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Ngân hàng, bà K có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; riêng ông Q, anh L, anh Đ và anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, VT.

CHU ĐỨC CHƯƠNG